**2.2.1 Yếu tố tác động đến cung gạo ở thị trường Việt Nam**

**YẾU TỐ TỰ NHIÊN**

***Diện tích gieo trồng:***

- Tổng cục Thống kê cho biết tính đến ngày 15/8/2023, cả nước gieo cấy được 1.387,3 nghìn ha lúa mùa, bằng 98,6% cùng kỳ năm trước. Trong đó, các địa phương miền Bắc đạt 1.001 nghìn ha, bằng 97,8% cùng kỳ năm trước; các địa phương phía Nam đạt 386,3 nghìn ha, bằng 100,5%. Cả nước đang phấn đấu sản lượng lúa (thóc) thu hoạch năm nay đạt 53,5 triệu tấn (tăng 0,9 triệu tấn so với năm 2022), sản lượng gạo đạt 27 triệu tấn, trong đó xuất khẩu đạt 7,7-7,8 triệu tấn gạo (tăng 0,6-0,7 triệu tấn so với năm 2022). (theo nongnghiep.vn)

***Dịch bệnh, sâu, thời tiết và biến đổi khí hậu:***

- Do tác động biến đổi khí hậu làm hạn hán, bão lũ khiến cho dịch bệnh, sâu bọ hoành hành ảnh hưởng xấu đến các mùa vụ, so với năm 2022 thì năm 2023 đã có sự thay đổi. Theo báo cáo của *Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* vào đầu tháng 7

***Dịch bệnh* :**

+ *Rầy hại lúa*: Diện tích nhiễm 1.542 ha (giảm 2.416 ha so với kỳ trước, giảm 11.423 ha so với CKNT), trong đó nhiễm nặng 11 ha; phòng trừ trong kỳ 839 ha.

+ *Sâu cuốn lá nhỏ*: Diện tích nhiễm 6.179 ha (tăng 1.157 ha so với kỳ trước, tăng 1.166 ha so với CKNT, phòng trừ trong kỳ 2.272 ha.

+ *Sâu đục thân 2 chấm*: Diện tích nhiễm 989 ha (giảm 697 ha so với kỳ trước, giảm 748 ha so với CKNT), diện tích nhiễm nặng 04 ha, phòng trừ trong kỳ 336 ha.

+ *Bệnh đen lép hạt*: Diện tích nhiễm 7.796 ha (tăng 2.828 ha so với kỳ trước, tăng 5.011 ha so với CKNT), phòng trừ trong kỳ 5.986 ha.

***Thời tiết và biến đổi khí hậu*:**

Những đợt hạn hán và lũ bão dài liên tiếp xảy ra ở khắp các vùng trong cả nước những năm gần đây cho thấy mức độ gia tăng ngày càng lớn của tình trạng BĐKH. Gây tác động xấu làm giảm năng suất một

số loại cây trồng chủ lực. Cụ thể, năng suất lúa vụ xuân sẽ giảm 0,41 tấn/ha vào năm 2030 và 0,72 tấn vào năm 2050. Năng suất cây ngô có nguy cơ giảm 0,44 tấn/ha vào năm 2030 và 0,78 tấn vào năm 2050…

0

Q

**NXC: Diện tích gieo trồng giảm, dịch bệnh, sâu , thời tiết và biến đổi khí hậu => sản lượng giảm => cung giảm => giá tăng**

**YẾU TỐ XÃ HỘI**

***Giá bán:***

- Giá gạo ở Việt Nam đang có xu hướng tăng kéo theo đó là cung gạo tăng theo:

+ ở các cửa hàng giá gạo bán lẻ tăng 1.000-2.000 đồng một kg.

+ Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tính đến ngày 1/8/2023, giá gạo 5% tấm của Việt Nam đạt trung bình 590 USD/tấn, mức giá cao nhất trong 11 năm qua, tăng khoảng 80 USD so với tháng trước (từ nongnghiep.vn).

***Chi phí sản xuất*:**

- Trong cơ cấu giá thành sản xuất lúa thì giống chiếm 9%, phân bón chiếm 22%, thuốc bảo vệ thực vật chiếm 16%, lao động 28%. Với giá lúa hiện nay chỉ ở mức 5.000 đồng/kg; trong đó chi phí đầu tư, sản xuất đã chiếm 4.200 - 4.300 đồng/kg làm cho lượng cung giảm đáng kể.(từ nongnghiep.vn).

**NXC:** **- Giá bán gạo ở Việt Nam đang tăng điều này dẫn đến chi phí sản xuất tăng. Điều này có thể ảnh hưởng đến cân bằng giữa cung và cầu khi chi phí sản xuất tăng lên, nhất là đối với các nông dân có nguồn lực hạn chế =>Cung sẽ giảm nhẹ còn cầu cũng giảm nhẹ.(cung>cầu).**

P

0

Q

***Công nghệ:***

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào nông nghiệp không chỉ giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, tăng năng suất nguồn cung và chất lượng sản phẩm mà còn thuận lợi trong kết nối với doanh nghiệp để ổn định đầu ra.

* Diện tích sản xuất lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long hiện đã giảm xuống còn 3,8-3,9 triệu ha, nhưng giá trị lại tăng. Các giống lúa chất lượng cao, đặc sản được nông dân trong khu vực trồng ngày càng nhiều, nâng tỷ lệ gạo chất lượng cao đạt gần 50% ( (từ nongnghiep.vn).
* Việc gieo trồng bằng máy bay nông nghiệp thông minh không người lái đã giúp giảm được 85% công lao động.

P

Q

0

**NXC:** **Việc áp dụng công nghệ giúp lượng cung tăng, đồng thời chất lượng sản phẩm tăng dẫn đến cầu tăng. Nhưng cung tăng nhiều hơn cầu.**

***Chính sách của chính phủ:***

- Giai đoạn 2021 - 2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 39/2021/QH15 về quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Cho phép linh hoạt chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong phạm vi tối đa 300 nghìn héc ta đất trồng lúa, nhưng không làm thay đổi tính chất, điều kiện sử dụng đất trồng lúa để có thể chuyển đổi trở lại trồng lúa khi cần thiết; hạn chế và kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi đất trồng lúa, nhất là đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp, đặc biệt là đất khu công nghiệp.

- Cho phép miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm.

⇒ Các chính sách luôn tác động tích cực để thúc đẩy người dân sản xuất

P

0

Q

**NXC: Chính sách chính phủ luôn tác động tích cực để thức đẩy người dân sản xuất nên cung gạo tăng.**

**2.2.1 Yếu tố tác động đến cầu gạo ở thị trường Việt Nam**

***Nhập khẩu:***

- Thông tin từ Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Campuchia, nước này đã xuất khẩu 1,73 triệu tấn lúa sang Việt Nam trong 6 tháng đầu năm với trị giá tương đương 336,2 triệu USD và giá trung bình 19,4 US cent/kg.

- Năm ngoái, Campuchia cũng xuất khẩu 3,5 triệu tấn lúa trị giá 841,1 triệu USD, tất cả đều được xuất khẩu sang Việt Nam.

- Còn theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, trong tháng 5 Việt Nam nhập khẩu 100.940 tấn gạo từ nước này, tăng tới 18,4% so với tháng trước và tăng 56,5% so với cùng kỳ năm ngoái, đây cũng là khối lượng nhập khẩu cao nhất trong hai năm qua.

- Luỹ kế trong 5 tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập khẩu tổng cộng 367.502 tấn gạo từ Ấn Độ, trị giá 119,3 triệu USD, tăng 31,76% về lượng và tăng 38% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam hiện hiện đứng thứ 8 trong số các nước nhập khẩu gạo nhiều từ Ấn Độ, trong đó chủ yếu là gạo đồ và gạo trắng thường… (theo nongnghiep.vn)

***Xuất khẩu:***

- Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 6 xuất khẩu gạo của nước ta đạt 617.998 tấn, trị giá 340,77 triệu USD, giảm 14,7% về lượng và giảm 12,8% về trị giá so với tháng trước, đồng thời so với cùng kỳ năm ngoái giảm 14,9% về lượng và 3,8% về trị giá.

- Tuy nhiên, tính chung 6 tháng đầu năm xuất khẩu gạo của nước ta vẫn tăng mạnh 21,3% về lượng và tăng 32,2% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 4,24 triệu tấn, trị giá 2,25 tỷ USD. Đây cũng là kết quả xuất khẩu tốt nhất của ngành gạo trong 13 năm trở lại đây (theo nongnghiep.vn)

***Giá bán:***

- Không chỉ tăng về khối lượng, giá gạo xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm cũng tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái lên mức bình quân 533 USD/tấn.

- Tính riêng trong tháng 6, giá gạo xuất khẩu bình quân đạt 551 USD/tấn, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái, đây cũng là mức giá cao nhất ghi nhận được trong 2 năm qua.

- Tại thị trường trong nước, dữ liệu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho thấy, tính đến cuối quý II giá lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL đã tăng 500 – 1.259 đồng/kg so với đầu năm nay và tăng 1.000 – 2.500 đồng/kg so với cùng kỳ năm ngoái.

- Giá lúa gạo có xu hướng tăng, đồng thời chi phí vật tư nông nghiệp hạ nhiệt đã mang lại thu nhập tốt hơn cho người trồng lúa. (theo vietnambiz.vn)

**NXC :- Xuất khẩu nước ta phát triển mạnh dẫn đến tăng mạnh về cả lượng và giá nên cung gạo của Việt Nam cũng tăng mạnh.**

**- Còn nhập khẩu có xu hướng tăng nhẹ**

P

Q

0

**=> Cung cầu gạo đều tăng nhưng cung tăng nhiều, cầu tăng ít.**

Nhận xét chung:

Trong quá trình quan sát và đánh giá về yếu tố tác động cung cầu trên thị trường gạo Việt Nam, chúng ta có thể thấy rõ sự đa dạng và phức tạp của những yếu tố này. Việc duy trì sự ổn định trong cung cầu không chỉ là vấn đề của ngành nông nghiệp mà còn là một thách thức đòi hỏi sự tập trung và hợp nhất của nhiều lĩnh vực khác nhau.

Năng suất nông nghiệp đã và đang chịu ảnh hưởng lớn từ sự đổi mới công nghệ và quản lý canh tác thông minh. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn làm tăng cường khả năng cung cấp. Tuy nhiên, với thách thức ngày càng tăng của biến đổi khí hậu, các biện pháp bảo vệ môi trường và sự ổn định thời tiết trở thành yếu tố quyết định đối với khả năng đáp ứng của ngành nông nghiệp.

Chính sách của chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc định hình thị trường. Sự ổn định giá cả, hỗ trợ cho người nông dân, và quản lý xuất khẩu đều cần được đối xử một cách khôn ngoan để không chỉ đảm bảo lợi ích cho những người tham gia trực tiếp mà còn để giữ cho thị trường hoạt động mạnh mẽ và công bằng.

Thị trường xuất nhập khẩu, trong ngữ cảnh toàn cầu hóa ngày càng tăng, yêu cầu sự linh hoạt và sẵn sàng thích ứng với biến động thị trường. Sự cạnh tranh không chỉ đặt ra thách thức mà còn tạo ra cơ hội, và việc thúc đẩy sản phẩm gạo Việt Nam trên thị trường thế giới đòi hỏi sự đầu tư và chiến lược kinh doanh chặt chẽ.

…

Tóm lại, để đạt được sự cân bằng giữa cung và cầu trên thị trường gạo Việt Nam, các bên liên quan cần hợp tác chặt chẽ. Sự hiểu biết sâu sắc về những thách thức và cơ hội, kết hợp với các biện pháp chính trị và kinh doanh linh hoạt, sẽ là chìa khóa cho sự bền vững và phát triển của ngành này trong tương lai.